

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI
Số: 343/ĐHSPTDTHN-ĐBCL&TT

V/v báo cáo công tác phòng chống
tham nhũng quý II năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm, viện nghiên cứu

Thực hiện chương trình số 20/CTr-ĐHSPTDTHN ngày 12/01/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về công tác phòng chống tham nhũng; Kế hoạch số 21/KH-ĐHSPTDTHN ngày 15/01/2021 của Hiệu trưởng về công tác phòng chống tham nhũng năm 2021.

Hiệu trưởng đề nghị các phòng, khoa, bộ môn, Trung tâm, viện nghiên cứu thực hiện một số việc sau:

Triển khai việc sơ kết quý II năm 2021 về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng đã được ban hành (theo nội dung đề cương và phụ lục gửi kèm), kết quả báo cáo gửi về Phòng ĐBCL&TT trước ngày 13/7/2021.

Đến thời điểm hiện tại vẫn còn một số đơn vị chưa báo cáo quý I đề nghị các đơn vị báo cáo quý I, II gửi về để bộ phận thanh tra tổng hợp.

Để thuận lợi cho việc xây dựng báo cáo tổng kết gửi Thanh tra Bộ GD&ĐT, các đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về phòng ĐBCL&TT (qua Thanh tra trường để tổng hợp), đồng thời gửi bản mềm cho phòng ĐBCL&TT, theo địa chỉ Email: nvhung.hupes@moet.edu.vn theo thời gian quy định trên.

Đề nghị, các phòng, khoa, bộ môn, Trung tâm, viện nghiên cứu thực hiện nghiêm túc các đề nghị trên, phòng ĐBCL&TT tổng hợp và báo cáo BGH theo quy định. Các đơn vị có thắc mắc về nội dung xin liên hệ đồng chí Lê Học Liêm, trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra để được giải đáp (SĐT: 0934388388).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban phòng chống tham nhũng (t/h);
- Phòng ĐBCL&TT (để tổng hợp);
- Lưu: HC-TH, ĐBCL&TT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Duy Quyết

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng chống tham nhũng PCTN quý I năm 2021
(kèm theo công văn số...../ĐHSPTDTTHN-ĐBCL&TT ngày 05/4/2021 của Hiệu trưởng trường ĐHSPTDTTHN về báo cáo công tác phòng chống tham nhũng quý I năm 2021)

I. Khái quát các nhiệm vụ thực hiện quý I

Nêu khái quát các công việc theo kế hoạch quý I năm 2021 của đơn vị

II. Kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng PCTN quý I năm 2021

2.1. Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra

- Việc Phối hợp Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Đề xuất các phương án, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác thanh kiểm tra giám sát, xác minh trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí.

- Lập các báo cáo và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện quy định, công khai, minh bạch trong các kỳ thi, công tác chấm thi, hỏi phách, lên điểm, đề thi đáp án, điểm thi... có kế hoạch công khai khảo sát lấy ý kiến người học.

Thực hiện công tác cấp phát phôi theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân

2.2. Phòng Kế hoạch Tài chính

Việc quản lý sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn ngân sách khác (gồm cả thu – chi ngân sách, quản lý sử dụng nguồn vốn của dự án, chương trình mục tiêu, kinh phí cho các công trình, đề án, đề tài nghiên cứu ứng dụng, mua sắm tài sản công, định giá, đấu giá, thanh lý tài sản theo quy định).

Phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường để hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, sử dụng kinh phí và chi tiêu. Thực hiện chế độ chính sách đối với công

chức, viên chức, người lao động và người học.

2.3. Phòng Quản trị thiết bị

Công khai bình đẳng, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu theo quy định về đấu thầu, chỉ định nhà thầu của Nhà nước trong lĩnh vực sửa chữa CSVC trường học, mua sắm tài sản đồ dung thiết bị giảng dạy.

Quản lý, giám sát, tổ chức nghiệm thu chất lượng sửa chữa CSVC, mua sắm tài sản đồ dùng thiết bị dạy học theo đúng quy định, thiết kế đã được phê duyệt.

Kiểm tra thẩm định, thanh quyết toán mua sắm và sửa chữa CSVC Nhà trường.

Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường trên website theo các nội dung công khai, minh bạch được quy định từ Điều 11 đến Điều 33 của Luật phòng, chống tham nhũng. Xác định thời gian, thời điểm công khai, nội dung công khai, hình thức công khai được thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật phòng, chống tham nhũng và các Luật liên quan.

Việc Công bố công khai đầu tư xây dựng cơ bản, quy chế quản lý đầu tư từ khâu dự án, các thủ tục đấu thầu, công khai, bình đẳng, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định về đấu thầu, chỉ định nhà thầu của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, mua sắm tài sản đồ dung thiết bị dạy học.

Quản lý, giám sát, tổ chức nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng cơ bản và sửa chữa CSVC trường học, mua sắm tài sản, đồ dung thiết bị dạy học theo đúng quy định, thiết kế đã được phê duyệt.

Phối hợp triển khai Thanh tra, kiểm tra thẩm định, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất trường học.

2.4. Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông

2.4.1. Công tác Tổ chức cán bộ

Công khai hoạt động Quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, cử CB,VC, NLĐ đi học nâng cao trình độ ở trong nước và ở nước ngoài, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, thi tuyển, xét tuyển viên chức và tiếp nhận, luân chuyển, điều động CB,VC,NLĐ, chế độ chính sách nâng bậc lương sớm và định kỳ, đánh giá, xếp loại thi đua đơn vị và cá nhân CB,VC,NLĐ, sàng lọc, chuyển làm việc khác, nghỉ việc, chế độ khi nghỉ thai sản của CB,VC,NLĐ.

Báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý kỷ luật CB,VC,NLĐ vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4.2. Công tác truyền thông:

Việc phối hợp Triển khai tuyên truyền, phổ biến các công văn, Chỉ thị, Nghị quyết của chính phủ về chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, cũng như tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4.3. Thực hiện minh bạch tài sản thu nhập

Hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng chính phủ về danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

Theo dõi, đôn đốc CB,VC thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai đúng quy định, tổng hợp báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo và gửi báo cáo cho Bộ GD&ĐT.

Khen thưởng người có công trong PCTN; tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Nhà trường.

2.5. Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên

Việc công khai đề án tuyển sinh, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, công khai, minh bạch các kỳ thi, trong quản lý tuyển sinh, thi tốt nghiệp, in ấn cấp phát văn bằng, chứng chỉ của hệ chính quy, công khai trong xử lý kết quả học tập.

Thực hiện các chế độ chính sách cho sinh viên, giải quyết khiếu nại, tố cáo của sinh viên, khen thưởng, kỷ luật, công khai trong xét học bổng, chăm rèn luyện, công khai trong lấy ý kiến người học.

2.6. Khoa Đào tạo sau Đại học

Việc công khai công tác tuyển sinh, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, công khai, minh bạch các kỳ thi, trong quản lý tuyển sinh, thi tốt nghiệp, in ấn cấp phát văn bằng, chứng chỉ của hệ sau đại học, công khai trong xử lý kết quả học tập.

2.7. Phòng Quản lý khoa học, hợp tác quốc tế và Thư viện

Thực hiện quy định về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công khai, minh bạch

trong công bố đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, nguồn kinh phí tiến độ và kết quả nghiên cứu.

Công khai trong quản lý đoàn ra, đoàn vào, ký kết hợp tác.

Công khai kế hoạch việc mua sắm, bổ sung nguồn học liệu (tài liệu tham khảo, sách, tạp chí...), công khai số lượng sách hiện có.

2.8. Viện và Các Trung tâm

Thực hiện công khai công minh bạch kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị

III. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

-Ưu điểm

- Hạn chế

-Nguyên nhân

IV. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

Nơi nhận:

- Ban PCTN (b/c);
- P.ĐBCL&TT(b/c);
- Lưu: ĐBCL&TT.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ tên)

.....

PHỤ LỤC

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2021 (kèm theo công văn số...../ĐHSPTDTHN-ĐBCL&TT ngày 05/4/2021 của Hiệu trưởng trường ĐHSPTDTHN về báo cáo công tác phòng chống tham nhũng quý I năm 2021)

MS	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	Đơn vị báo cáo
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN		Phòng TCCB&TT
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành		Phòng TCCB&TT
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật phòng chống tham nhũng		Phòng TCCB&TT
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng được tổ chức		Phòng TCCB&TT
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng chống tham nhũng được xuất bản		Phòng QLKH-HTQT và Thư viện
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các quy định công khai, minh bạch		Các đơn vị
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động		
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới		
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi bổ sung cho phù hợp		
10	Số cuộc kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn		
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức đã được phát hiện và xử lý		
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn		Phòng TCCB&TT
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỉ luật		
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự		
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)		
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và		

	bồi thường		
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị		
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)		
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức		Phòng TCCB&TT
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý		
21	Số cán bộ công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng		
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		Phòng TCCB&TT
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực		Phòng TCCB&TT
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		Phòng TCCB&TT
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng		
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác		
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình		
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình		
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27a	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng IOS trong quản lý hành chính		Phòng HC- TH Phòng KH-TC
27b	Việc công khai thu chi hàng năm		
27c	Việc chi trả chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học.		
27d	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan đơn vị trực thuộc		
28a	Số lượng các cuộc đấu thầu		Phòng QTTB
28b	Công khai bình đẳng, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu theo quy định về đấu thầu, chỉ định nhà thầu		
28c	Hoạt động Quản lý, giám sát, tổ chức nghiệm thu chất lượng sửa chữa CSVN, mua sắm tài sản đồ dùng thiết bị dạy học theo đúng quy định, thiết kế đã được phê duyệt		
29a	Công khai đề án tuyển sinh		Phòng ĐT&CTSV
29b	Tổng số các kỳ thi, tuyển sinh, thi tốt nghiệp được công khai		
29c	Tổng số sinh viên nhập học		
29d	Tổng số sinh viên tốt nghiệp theo khóa		

29e	Số lượng bằng được cấp		
29g	Số lượng sinh viên được cấp học bổng		
29h	Số lượng sinh viên bị đình chỉ học		
30a	Tổng số các kỳ thi, tuyển sinh, thi tốt nghiệp được công khai		Khoa Đào tạo Sau Đại học
30b	Tổng học viên nhập học		học
30c	Tổng số học viên tốt nghiệp		Các
30d	Tổng số các khóa bồi dưỡng		Trung tâm
30e	Số lượng chứng chỉ, chứng nhận đã cấp		
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
31	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ		
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ		
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
33	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra		
34	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra		Phòng ĐBCL&TT
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
35	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức		
36	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua khiếu nại, tố cáo		
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo		
	<i>Qua công tác kiểm toán</i>		
39	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán		
40	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán		Phòng KH-TC
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
41	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố		
42	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố		
	<i>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</i>		
43	Số vụ án tham nhũng đã bị trung tố		
44	Số vụ tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ		
45	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố		
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
46	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)		
45	Trong đó + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng		Phòng ĐBCL&TT phối hợp các đơn vị
47	Số vụ tham nhũng đã được xử lý hành chính		
48	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỉ luật hành chính về hành vi tham nhũng		
49	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử		

	lý (chưa có kết quả xử lý)	
50	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được	
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam +Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	
	+ Đất đai	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng được thu hồi, bồi thường	
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam +Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	
	+ Đất đai	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi khắc phục được	
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam +Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	
	+ Đất đai	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng	
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	
52	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	
	+ Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	
	+ Tặng giấy khen	